

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETCAP
VIETCAP SECURITIES JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 292/2026/CV.Vietcap
No.: 292/2026/CV.Vietcap

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026
HCMC, 19 May, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap/ *Vietcap Securities Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: VCI
- Địa chỉ/*Address*: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 02 Hải Triều, phường Sài Gòn, TP.HCM/
15th Floor, Bitexco Financial Tower, 02 Hai Trieu, Sai Gon Ward, HCM city
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028-3914 3588 Fax:028-39143209
- E-mail: congbothongtin@vietcap.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

NQ HDQT v/v triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026/*BOD Resolution regarding the implementation of the Employee Stock Option Plan (ESOP) 2026*



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ...19/05/2025... tại đường dẫn <https://www.vietcap.com.vn/> This information was published on the company's website on ...19.05.2026... as in the link <https://www.vietcap.com.vn.>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
NQ HDQT/BOD Resolution

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người Ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



BÙI VŨ HOÀNG TUYẾN
Luật Sư Trưởng



**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

(Về việc: triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026

Re: Implementation of the Employee Stock Option Plan (ESOP) 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / THE BOARD OF DIRECTORS

- Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ Công ty; / Pursuant to the powers and obligations of the Board of Directors as stipulated in the Company's Charter;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty; / Pursuant to the business operation needs of the Company;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; / Pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;
- Căn cứ biên bản họp HĐQT ngày 19/05/2026 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026. / Pursuant to the Minutes of the Board of Directors meeting dated 19 May 2026 on the implementation of the Employee Stock Option Plan (ESOP) 2026.

QUYẾT NGHỊ / RESOLUTION

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap như sau:

Article 1: To approve the implementation of the Employee Stock Option Plan (ESOP) 2026 of Vietcap Securities Joint Stock Company as follows:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Stock name: Shares of Vietcap Securities Joint Stock Company
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
Par value: VND 10,000 per share

3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.147.631.925 cổ phần
Number of outstanding shares: 1,147,631,925 shares
4. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 11.476.319.250.000 đồng (Mười một nghìn bốn trăm bảy mươi sáu tỷ ba trăm mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
Charter capital before issuance: VND 11,476,319,250,000 (Eleven thousand four hundred seventy-six billion three hundred nineteen million two hundred fifty thousand dong)
5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
Treasury shares: 0 shares
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.600.000 cổ phần
Number of shares expected to be issued: 4,600,000 shares
7. Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phần
Issue price: VND 11,000 per share
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 46.000.000.000 đồng
Total issuance value at par value: VND 46,000,000,000
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành): 0,401%
Issuance ratio (expected shares to be issued / outstanding shares): 0.401%
10. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động), ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty ("Quy chế ESOP"). Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại theo Quy chế ESOP thì không còn hạn chế chuyển nhượng, Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành.
Transfer restriction: Issued shares shall be subject to a transfer restriction of 01 (one) year from the end of the issuance (the date of completion of share payment collection from employees), except where shares are repurchased pursuant to the Company's ESOP Regulations. Shares repurchased by the Company during the restriction period shall no longer be subject to transfer restrictions, and the Company may resell such repurchased shares in accordance with applicable law.
11. Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cán bộ công nhân viên không mua hoặc mua một phần cổ phần (Cổ Phần Cần Phân Phối): HĐQT xác định tiêu chí và thực hiện phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các đối tượng khác là người lao động trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.
Plan for handling fractional shares and unsold shares in the event that employees do not purchase or only partially purchase their allocated shares (Shares to be Distributed): The

- BOD shall determine criteria and carry out distribution of the Shares to be Distributed to other eligible employees on the initial list at the same issue price.*
12. Thời gian thực hiện dự kiến: dự kiến trong năm 2026.
Expected implementation timeline: Expected to be completed within 2026.
13. Đối tượng được mua cổ phiếu: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 và được Hội đồng Quản trị phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026 (gọi chung là “Người Lao Động”) (đính kèm)
Eligible purchasers: Employees who have signed official employment contracts with Vietcap Securities Joint Stock Company, meet the eligibility criteria for the ESOP 2026, and have been approved by the Board of Directors (collectively “Employees”) (attached).
14. Tiêu chuẩn Người Lao Động tham gia chương trình: Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động bao gồm:
Eligibility criteria for Employee participation: The criteria for determining the number of shares allocated to each Employee include:
- Cấp bậc và/hoặc Chức vụ nắm giữ của Người Lao Động, gồm:
Rank and/or Position held by the Employee, including:
 - Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc chi nhánh;
Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, or Branch Director;
 - Có vị trí từ Chuyên viên cao cấp trở lên của phòng Nghiên cứu & Phân tích; Ngân hàng Đầu tư, Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp;
Holding a position of Senior Associate or above in Research; Investment Banking, Corporate Finance department;
 - Có vị trí Phó phòng trở lên của phòng Giao dịch chứng khoán và Khách hàng tổ chức; phòng Đầu tư;
Holding a position of Deputy Manager or above in Institutional Sales & Trading; Investment department;
 - Có vị trí từ Trưởng phòng trở lên của phòng Môi giới Kỹ thuật số, Khối Môi giới cá nhân/Trái phiếu;
Holding a position of Manager or above in Digital Advisory, Investment Advisory //Bond Brokerage Division;
 - Có vị trí từ Chuyên viên cao cấp/Phó phòng/Quản lý trở lên của Khối Hỗ trợ, Khối công nghệ thông tin/Đổi mới sáng tạo; hoặc
Holding a position of Senior Associate/Deputy Manager or above in the Support Division, Technology Division/Innovation Dept; or
 - Thư ký của Ban Tổng Giám đốc/ Hội đồng quản trị.
Secretary of the Executive Board / Board of Directors.

- Hiệu quả công việc trong năm 2025;
Work performance in 2025;
- Mức độ trọng yếu của Bộ phận mà Người Lao Động công tác;
The significance of the Department in which the Employee works;
- Thâm niên công tác của từng Người Lao Động;
Seniority of each Employee;
- Mức độ đóng góp, mức độ cam kết và tiềm năng phát triển của Người Lao Động.
Degree of contribution, commitment, and development potential of the Employee.

Hội đồng quản trị căn cứ theo các tiêu chuẩn nêu trên để quyết định chi tiết tiêu chí đánh giá, nguyên tắc xác định số cổ phần được phân phối cho từng người lao động và danh sách Người Lao Động tham gia chương trình.

The Board of Directors shall rely on the above criteria to determine the detailed evaluation criteria, principles for determining the number of shares allocated to each employee, and the list of Employees participating in the program.

15. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có nhân viên nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho nhân viên đó và đang bị hạn chế chuyển nhượng theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được xử lý theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 do HĐQT ban hành đính kèm Nghị quyết này.

During the transfer restriction period, if an employee resigns, the shares issued to that employee that are subject to transfer restriction under the ESOP shall be handled in accordance with the ESOP Regulations issued by the BOD and attached to this Resolution.

16. Về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài: theo Công văn số 5233/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 22/08/2018, Công ty không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Regarding foreign ownership ratio in the event of share issuance to foreign employee investors: Pursuant to Official Letter No. 5233/UBCK-QLKD of the State Securities Commission dated 22/08/2018, the Company is not subject to a foreign ownership limit.

17. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 11.522.319.250.000 đồng (Mười một nghìn năm trăm hai mươi hai tỷ ba trăm mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Expected charter capital after issuance: VND 11,522,319,250,000 (Eleven thousand five hundred twenty-two billion three hundred nineteen million two hundred fifty thousand dong).

Điều 2: Thông qua Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành.

Article 2: To approve the Plan for Use of Proceeds from the Issuance.

Tổng tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần cho Người lao động đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động Công ty và giảm nợ vay.

Total proceeds from the employee share issuance are expected to be used for supplementing the Company's working capital and reducing borrowings.

Điều 3: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (đính kèm)

Article 3: To approve the Regulations on Share Issuance under the Employee Stock Option Plan (ESOP) 2026 of Vietcap Securities Joint Stock Company (as attached).

Điều 4: Thông qua danh sách Người Lao Động được mua cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026. Danh sách chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết này.

Article 4: To approve the list of Employees eligible to purchase shares under the Employee Stock Option Plan 2026. The detailed list is attached to this Resolution.

Điều 5: Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.

Article 5: To approve the plan for ensuring foreign ownership ratio in the event of share issuance to foreign employee investors.

Theo Công văn số 5233/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 22/08/2018, Công ty không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Do đó, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Pursuant to Official Letter No. 5233/UBCK-QLKD of the State Securities Commission dated 22/08/2018, the Company is not subject to a foreign ownership limit. Therefore, the Company shall always ensure compliance with the foreign ownership ratio upon completion of the issuance.

Điều 6: Chấp thuận việc Công ty đăng ký xin giấy phép mới về việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành cho Người Lao Động theo phương án phát hành nêu trên.

Article 6: To approve the Company's registration for a new license to increase charter capital and amend the charter capital in the Company's Charter to correspond to the total par value of shares actually issued to Employees pursuant to the above issuance plan.

- Vốn điều lệ cũ: 11.476.319.250.000 đồng (Mười một nghìn bốn trăm bảy mươi sáu tỷ ba trăm mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng với 1.147.631.925 cổ phần.

Old charter capital: VND 11,476,319,250,000 (Eleven thousand four hundred seventy-six billion three hundred nineteen million two hundred fifty thousand dong), corresponding to 1,147,631,925 shares.

- *Vốn điều lệ mới: 11.522.319.250.000 đồng (Mười một nghìn năm trăm hai mươi hai tỷ ba trăm mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng với 1.152.231.925 cổ phần.*

New charter capital: VND 11,522,319,250,000 (Eleven thousand five hundred twenty-two billion three hundred nineteen million two hundred fifty thousand dong), corresponding to 1,152,231,925 shares.

Điều 7: Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chuẩn bị hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và triển khai các công việc liên quan để hoàn tất đợt phát hành, bao gồm và không giới hạn các công việc sau:

Article 7: *To authorize the Chief Executive Officer to prepare documentation for reporting to the State Securities Commission and to carry out related tasks to complete the issuance, including but not limited to the following:*

- *Thực hiện các thủ tục soạn thảo và ban hành các tài liệu cần thiết để phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty và pháp luật hiện hành.*

To carry out procedures for drafting and issuing necessary documents for the employee share issuance in accordance with the Resolution of the Company's 2026 Annual General Meeting of Shareholders and applicable law.

- *Thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cho toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 theo quy định của pháp luật hiện hành.*

To carry out procedures for supplementary listing registration at the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE) and supplementary depository registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) for all shares issued under the ESOP 2026, in accordance with applicable law.

- *Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ cho Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 của Công ty với UBCKNN và Sở Tài chính TP.HCM.*

To carry out procedures for increasing the Company's charter capital upon completion of the ESOP 2026 share issuance with the State Securities Commission (SSC) and the Ho Chi Minh City Department of Finance.

Điều 8: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, và lập thành 3 bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau.

Article 8: *This Resolution takes effect from the date of signing and is made in 3 original copies of equal legal validity.*

Thay mặt Hội đồng Quản trị

On behalf of the Board of Directors

Chủ tịch HĐQT

Chairman of the Board of Directors

24/


NGUYỄN THANH PHƯỢNG

QUY CHẾ / REGULATIONS

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP ON ISSUANCE OF SHARES UNDER THE EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN (ESOP) 2026 OF VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 21/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP ngày 19/05/2026
(Issued together with Board of Directors Resolution No. 21/2026/NQ-BOD.VIETCAP dated 19/05/2026)

I. Quy định chung / General Provisions

1. Mục đích / Purpose

Người lao động khi được tham gia mua cổ phiếu với giá ưu đãi theo Chương trình lựa chọn người lao động của Công ty sẽ ý thức rõ hơn việc Công ty ghi nhận kết quả đóng góp của mình, từ đó có động lực gắn kết hơn, làm việc với hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao hơn và cam kết đồng hành lâu dài cùng Công ty. Vì mục đích này, Công ty sẽ phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty trong năm 2026.

Employees who are eligible to purchase shares at preferential prices under the Company's Employee Stock Ownership Plan will have a greater awareness that the Company recognizes their contributions, thereby being more motivated to commit, work with higher efficiency and responsibility, and commit to a long-term partnership with the Company. For this purpose, the Company will issue shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) in 2026.

2. Cơ sở pháp lý / Legal Basis

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
Pursuant to the Company's Charter of Organization and Operation.

Căn cứ Điều 11, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ.Vietcap ngày 30/03/2026 về việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho Người Lao Động Công ty năm 2026.

Pursuant to Article 11, Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-AGM.Vietcap dated 30/03/2026 on the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) for the Company's Employees in 2026.

3. Giải thích các thuật ngữ / Definition of Terms

Trong quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In these Regulations, the following terms shall be understood as follows:

- a. Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Company : Vietcap Securities Joint Stock Company
- b. ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
GMS : General Meeting of Shareholders

- c. HĐQT : Hội đồng Quản trị
BOD : Board of Directors
- d. BGD : Ban Giám đốc Công ty, Bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc
BOM : Board of Management, , comprising the Chief Executive Officer and Deputy Chief Executive Officer
- e. Người Lao Động: là cán bộ nhân viên đang làm việc tại công ty theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có xác định thời hạn, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn do công ty quy định và được lựa chọn chính thức để tham gia chương trình.
Employee: refers to staff currently working at the Company under either indefinite-term or fixed-term employment contracts, fully meeting the standards set by the Company and officially selected to participate in the Program.
- f. ESOP 2026 : Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026
ESOP 2026 : The share issuance program under the employee stock option plan for the year 2026
- g. Cổ phiếu Esop: Cổ phiếu phát hành theo chương trình Esop 2026.
ESOP Shares : Shares issued under the ESOP 2026 Program.

4. Thông tin cổ phần / Share Information

Tổng số cổ phần phát hành	:	4.600.000 cổ phần
Total number of issued shares	:	4,600,000 shares
Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Share name	:	Shares of Vietcap Securities Joint Stock Company
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Share type	:	Ordinary shares
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Par value	:	VND 10,000 per share
Giá phát hành	:	11.000 đồng/cổ phần
Issue price	:	VND 11,000 per share
Tổng mệnh giá phát hành	:	46.000.000.000 đồng
Total issuance value at par value	:	VND 46,000,000,000
Thời gian dự kiến phát hành	:	Dự kiến trong năm 2026
Expected issuance timeline	:	Expected to be completed within 2026

II. Quy định về điều khoản chương trình / Program Terms and Conditions

1. Quy định chung / General Provisions

Người Lao Động (“NLĐ”) đồng ý mua cổ phiếu theo Quy chế này được xem là đồng ý với quy định này cũng như tất cả các quy định có liên quan khác của công ty, bao gồm:

Employees ("NLĐ") who agree to purchase shares under this Regulation shall be deemed to have agreed to this provision as well as all other related regulations of the Company, including:

a. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:

Transfer Restriction Period:

Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn hoặc bất kỳ hình thức chuyển nhượng nào khác dẫn đến việc thay đổi sở hữu cổ phiếu.

Transfer restrictions include restrictions on gifting, donating, contributing as capital, or any other form of transfer that results in a change in share ownership.

b. Nộp đầy đủ tiền trong thời gian thông báo của Công ty.

Full payment must be made within the time period notified by the Company.

c. Trường hợp NLĐ không mua hết số cổ phiếu được phân bổ, không đăng ký mua hoặc đăng ký mua nhưng đóng tiền không đúng thời hạn thì xem như NLĐ đã từ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyền mua và HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phiếu này cho NLĐ khác trong danh sách NLĐ tham gia ESOP đã được HĐQT phê duyệt.

In the event that an Employee does not purchase all allocated shares, does not register to purchase, or registers but fails to pay on time, it shall be deemed that the Employee has waived part or all of their purchase rights, and the BOD shall decide to reallocate these shares to other Employees on the ESOP participant list already approved by the BOD.

2. Đối tượng tham gia chương trình Program Participants

2.1. Đối tượng được mua cổ phần Eligible Share Purchasers

Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 quy định tại khoản 2.2 dưới đây.

Staff who have signed an official employment contract with Vietcap Securities Joint Stock Company, meeting the employee eligibility standards for participation in the ESOP 2026 Program as specified in Section 2.2 below.

2.2. Tiêu chuẩn NLĐ tham gia chương trình ESOP Employee Eligibility Standards for the ESOP Program

Ban Giám đốc Công ty thực hiện việc xem xét trình HĐQT quyết định danh sách NLĐ được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 dựa trên các tiêu chuẩn sau:

The Company's Board of Management shall review and submit to the BOD for approval the list of Employees eligible to participate in the 2026 ESOP Program based on the following criteria:

- Cấp bậc và/hoặc Chức vụ nắm giữ của NLĐ, gồm:

The Employee's rank and/or position held, including:

- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc chi nhánh;
Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, or Branch Director;
 - Có vị trí từ Chuyên viên cao cấp trở lên của phòng Nghiên cứu & Phân tích; Ngân hàng Đầu tư, Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp;
Holding a position of Senior Associate or above in Research; Investment Banking, Corporate Finance department;
 - Có vị trí Phó phòng trở lên của phòng Giao dịch chứng khoán và Khách hàng tổ chức; phòng Đầu tư;
Holding a position of Deputy Manager or above in Institutional Sales & Trading; Investment department;
 - Có vị trí từ Trưởng phòng trở lên của phòng Môi giới Kỹ thuật số, Khối Môi giới cá nhân/Trái phiếu;
Holding a position of Manager or above in Digital Advisory, Investment Advisory/Bond Brokerage Division;
 - Có vị trí từ Chuyên viên cao cấp/Phó phòng/Quản lý trở lên của Khối Hỗ trợ, Khối công nghệ thông tin/Đổi mới sáng tạo;
Holding a position of Senior Associate/Deputy Manager or above in the Support Division, Technology Division/Innovation Dept.; or
 - Thư ký của Ban Tổng Giám đốc/ Hội đồng quản trị.
Secretary to the Board of Management/ Board of Directors.
- Hiệu quả công việc trong năm 2025;
Work performance in 2025;
 - Mức độ trọng yếu của Bộ phận mà NLD công tác;
The significance of the Department in which the Employee works;
 - Thâm niên công tác của từng NLD;
Seniority of each Employee;
 - Mức độ đóng góp, mức độ cam kết và tiềm năng phát triển của NLD.
Degree of contribution, commitment, and development potential of the Employee.

3. Cơ sở đánh giá NLD đáp ứng tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP *Basis for Evaluating Employees Meeting ESOP Program Eligibility Criteria*

➤ Đối với NLD ở vị trí quản lý *For Employees in Management Positions*

- Có kinh nghiệm quản lý, khẳng định khả năng và vai trò quản lý tại vị trí mình phụ trách.
Has management experience and demonstrates management capability and role in their area of responsibility.
- Có đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Công ty, được ghi nhận kết quả hỗ trợ hoạt động các phòng ban khác.
Makes effective contributions to the Company's operations and is recognized for supporting the activities of other departments.

- Được ghi nhận kết quả làm việc để làm cơ sở đào tạo và phát triển trong kế hoạch phát triển hơn nữa trong kế hoạch đào tạo dài hạn nguồn lực tập trung cho đội ngũ NLD chủ chốt của Công ty.

Is recognized for work performance as a basis for training and development as part of the Company's long-term human resource development plan focused on key employees.

➤ **Đối với NLD có chuyên môn nghiệp vụ cao**
For Employees with High Professional Expertise

- Đã chứng minh được khả năng đảm trách công việc một cách độc lập với chuyên môn nghiệp vụ cao qua quá trình học hỏi và tích lũy kinh nghiệm làm việc.

Has demonstrated the ability to perform work independently with a high level of professional expertise through learning and accumulating work experience.

- Có những kết quả đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc, đem lại hiệu quả kinh doanh cho phòng ban, Công ty.

Has made practical contributions to work outcomes, bringing business efficiency to the department and the Company.

- Được ghi nhận kết quả làm việc để làm cơ sở đào tạo và phát triển trong kế hoạch phát triển hơn nữa trong kế hoạch đào tạo dài hạn nguồn lực tập trung cho đội ngũ NLD chủ chốt của Công ty.

Is recognized for work performance as a basis for training and development as part of the Company's long-term human resource development plan focused on key employees.

4. Tiêu chí đánh giá và nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho NLD / Evaluation Criteria and Principles for Determining Shares Allocated to Employees

4.1. Tiêu chí đánh giá NLD / Employee Evaluation Criteria

a. Điểm Cấp bậc/ Chức vụ:

Position/Rank Score:

Phản ánh mức độ ảnh hưởng, tầm quản lý và trách nhiệm của từng cấp bậc chức vụ đối với kết quả hoạt động chung.

Reflects the level of influence, management scope, and responsibility of each position regarding overall performance.

Thang điểm Cấp bậc/ Chức vụ <i>Position/Rank score</i>	Cấp bậc/chức vụ <i>Position/Rank</i>	Điểm chức vụ <i>Rank score</i>
	Tổng Giám đốc / <i>Chief Executive Officer</i>	10
	Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy CEO</i>	9
	Giám đốc điều hành / <i>Managing Director</i>	8
	Giám đốc chi nhánh / <i>Branch Director</i>	7
	Giám đốc / <i>Director</i>	6

	Phó Giám đốc / <i>Associate Director</i>	5
	Trưởng phòng cao cấp / <i>Senior Manager</i>	4
	Trưởng phòng / <i>Manager</i>	3
	Phó phòng / <i>Deputy Manager</i>	2
	Chuyên viên cao cấp / <i>Senior Associate</i>	1
	Thư ký Ban Tổng Giám đốc/ Hội đồng quản trị <i>Secretary to Board of Management/ Board of Directors</i>	1

b. Điểm thâm niên công tác: / *Seniority Score*:

Là chỉ số ghi nhận sự cam kết, gắn bó và đồng hành lâu dài cùng Công ty.

Is an index recognizing the Employee's commitment, dedication, and long-term partnership with the Company.

	Số năm làm việc <i>Working years</i>	Điểm thâm niên/ <i>Seniority Score</i>
Thang điểm thâm niên/ <i>Seniority score</i>	17 năm trở lên / <i>17 years or more</i>	10
	14 năm < 17 năm / <i>14 years < 17 years</i>	9
	12 năm < 14 năm / <i>12 years < 14 years</i>	8
	10 năm < 12 năm / <i>10 years < 12 years</i>	7
	8 năm < 10 năm / <i>8 years < 10 years</i>	6
	5 năm - < 8 năm / <i>5 years - < 8 years</i>	5
	3 năm < 5 năm / <i>3 years < 5 years</i>	3
	1 - < 3 năm / <i>1 - < 3 years</i>	2
	< 1 năm / <i>< 1 years</i>	1

c. Điểm trách nhiệm vị trí: / *Position Responsibility Score*:

Một số phòng ban đóng vai trò then chốt trong chuỗi giá trị kinh doanh, đóng góp trọng yếu vào kết quả hoạt động kinh doanh hoặc chiến lược dài hạn của Công ty.

Certain departments play a key role in the business value chain, making significant contributions to the Company's business performance or long-term strategy.

Điểm trách nhiệm vị trí của NLĐ được xác định dựa trên chức năng, vai trò, trách nhiệm và đóng góp của các phòng ban trong Công ty và của cá nhân trong phòng ban đó. Cụ thể theo bảng thang điểm tham chiếu dưới đây:

The Position Responsibility Score of an Employee is determined based on the function, role, responsibilities, and contributions of departments within the Company and the individual within that department, as detailed in the reference scoring table below:

	Phòng ban Department	Vị trí công việc Position	Điểm trách nhiệm Score
Thang điểm trách nhiệm vị trí/ Position Responsibility Score	Ban Giám đốc Board of Management	Tổng Giám đốc <i>Chief Executive Officer</i>	20
		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy CEO</i>	18
		Giám đốc Giám đốc điều hành/ Giám đốc chi nhánh <i>Managing Director/ Branch Director</i>	15
	Ngân hàng đầu tư - Tài chính DN/ GDCK – KHTC/ Đầu tư/ Nghiên cứu & Phân tích/ Trái phiếu Investment Banking- Corporate Finance/ Institution Sales & Trading/ Investment/ Research/ Bonds Brokerage	Giám đốc / <i>Director</i>	13
		Phó Giám đốc / <i>Associate Director</i>	10
		Trưởng phòng cao cấp / <i>Senior Manager</i>	9
		Trưởng phòng / <i>Manager</i>	7
		Phó phòng / <i>Deputy Manager</i>	6
		Chuyên viên cao cấp / <i>Senior Associate</i>	5
		Môi giới/ Đổi mới & Sáng tạo Investment Advisor/ User Innovation	Giám đốc / <i>Director</i>
	Phó Giám đốc / <i>Associate Director</i>		9
	Trưởng phòng cao cấp / <i>Senior Manager</i>		8
	Trưởng phòng / <i>Manager</i>		6
	Phó phòng / <i>Deputy Manager</i>		4
	Chuyên viên cao cấp / <i>Senior Associate</i>		3
	Khối Hỗ trợ/ CNTT Support Division/ IT	Giám đốc / <i>Director</i>	11
		Phó Giám đốc / <i>Associate Director</i>	8
		Trưởng phòng cao cấp / <i>Senior Manager</i>	7
		Trưởng phòng / <i>Manager</i>	5
		Phó phòng / <i>Deputy Manager</i>	3
		Chuyên viên cao cấp / <i>Senior Associate</i>	2
Thư ký Ban Tổng Giám đốc/ HĐQT <i>Secretary to BOM/ BOD</i>		2	

d. Điểm hiệu quả công việc: / *Work Performance Score*:

Điểm hiệu quả công việc được xác định dựa trên hệ thống đánh giá hiệu suất nội bộ đã chuẩn hóa, được thực hiện định kỳ hằng năm bởi Giám đốc phòng ban, Bộ phận Nhân sự và Ban Giám đốc.

The Work Performance Score is determined based on the standardized internal performance evaluation system, conducted annually by the Department Director, Human Resources Department, and Board of Management.

Thang điểm Hiệu quả công việc/ <i>Work Performance Score</i>	Kết quả đánh giá trong năm 2025 <i>2025 internal evaluation result</i>	Điểm hiệu quả công việc <i>Work Performance Score</i>
	5	10
	4	7
	3	4

e. Hệ số Đóng góp Đặc biệt: / *Special Contribution Coefficient*:

Căn cứ vào mức độ kiêm nhiệm, mức độ cam kết, những đóng góp ngoài vị trí trách nhiệm được giao và tiềm năng phát triển của từng Người Lao Động, và Hội đồng Quản trị sẽ quyết định Hệ số Đóng góp Đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể khác nhau.

Based on the level of concurrent duties, degree of commitment, contributions beyond the assigned responsibilities, and development potential of each Employee, the Board of Directors shall decide the Special Contribution Coefficient for each specific case.

Hệ số Đóng góp Đặc biệt được xác định dựa trên bảng tham chiếu dưới đây, cụ thể như sau:

The Special Contribution Coefficient is determined based on the reference table below, specifically as follows:

	Cấp bậc/ Chức vụ <i>Position/Rank</i>	Hệ số / <i>Coefficient</i>
Hệ số Đóng góp Đặc biệt/ <i>Special Contribution Coefficient</i>	Tổng Giám đốc / <i>Chief Executive Officer</i>	7,00 - 10,00
	Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy CEO</i>	2,00 - 8,00
	Giám đốc điều hành/Giám đốc chi nhánh <i>Managing Director/ Branch Director</i>	2,00 - 6,00
	Giám đốc / <i>Director</i>	0,50 - 5,00
	Phó Giám đốc / <i>Associate Director</i>	0,20 - 4,00
	Trưởng phòng cao cấp / <i>Senior Manager</i>	0,20 - 3,00
	Trưởng phòng/ Phó phòng/ Chuyên viên cao cấp/ Thư ký Ban Tổng Giám đốc, HĐQT <i>Manager/ Deputy Manager/ Senior Associate/ Secretary to BOM/BOD</i>	0,05 – 2,00

4.2. Nguyên tắc xác định số cổ phần được phân phối cho NLD Principles for Determining Shares Allocated to Employees

Cách thức tính cổ phiếu phân phối cho mỗi Người Lao động tham gia chương trình ESOP như sau:

The method for calculating shares distributed to each Employee participating in the ESOP Program is as follows:

Số cổ phiếu ESOP của NLD = Tổng số cổ phần ESOP phát hành x (Điểm Cá Nhân của từng NLD/ Tổng điểm Cá nhân của tất cả NLD tham gia ESOP) x Hệ số Đóng góp Đặc biệt của từng NLD.

Employee's ESOP Shares = Total ESOP Shares Issued × (Individual Score of each Employee / Total Individual Scores of all ESOP Participants) × Special Contribution Coefficient of each Employee.

Trong đó, Điểm Cá Nhân của từng Người Lao Động được tính trên 4 tiêu chí và trọng số của các tiêu chí, công thức tính xác định theo bảng sau:

Wherein, the Individual Score of each Employee is calculated based on 4 criteria and the weighting of each criterion, with the calculation formula determined according to the following table:

Điểm Chức vụ <i>Rank Score</i>	Điểm Trách nhiệm <i>Position Responsibility Score</i>	Điểm Thâm niên <i>Seniority Score</i>	Điểm Hiệu quả công việc <i>Work Performance Score</i>	Điểm Cá Nhân của từng NLD <i>Individual Score of each Employee</i>
20%	30%	20%	30%	= (Điểm Chức vụ x 20%) + (Điểm Trách nhiệm vị trí x 30%) + (Điểm Thâm niên x 20%) + (Điểm Hiệu quả công việc x 30%) = (Rank Score x 20%) + (Position Responsibility Score x 30%) + (Seniority Score x 20%) + (Work Performance Score x 30%)

Để thuận tiện cho việc giao dịch sau khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng, số cổ phiếu được mua của từng NLD sẽ được làm tròn đến hàng nghìn.

To facilitate of trading after the transfer restriction period ends, the number of shares purchased by each Employee will be rounded to the nearest thousand.

4.3. Quyền lợi khi tham gia chương trình / Benefits of Program Participation

- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Entitled to full rights and obligations of ordinary shareholders. Issued shares shall be subject to a transfer restriction of 01 (one) year from the date the issuance ends.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, NLD vẫn được đảm bảo các quyền phát sinh từ cổ phiếu Esop, bao gồm quyền tham dự ĐHĐCĐ, quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền khác đối với cổ phần phổ thông theo quy định của pháp luật hiện hành.
During the transfer restriction period, Employees are still guaranteed the rights arising from ESOP shares, including the right to attend the Annual General Meeting of Shareholders, the right to receive dividends, the right to purchase additionally issued shares, and other rights pertaining to ordinary shares under current law.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, NLD không được quyền chuyển nhượng cổ phiếu dưới bất kỳ hình thức nào. Mọi giao dịch chuyển nhượng trái quy định sẽ không được Công ty công nhận và Công ty không chịu trách nhiệm đối với những giao dịch chuyển nhượng không đúng quy định.
During the transfer restriction period, Employees shall not be permitted to transfer shares in any form. Any transfers in violation of these regulations shall not be recognized by the Company, and the Company shall bear no responsibility for any unauthorized transfers.
- Công ty sẽ phát hành cổ phiếu cho các nhân viên sau khi nhận được giấy phép chấp thuận về việc chào bán cổ phần của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
The Company shall issue shares to employees after receiving the approval letter for the share offering from the State Securities Commission.

5. Phương án thu hồi cổ phiếu ESOP và bán ra cổ phiếu ESOP được mua lại ***Plan for revocation ESOP shares and selling repurchased ESOP shares***

- NLD nghỉ việc tại Công ty hoặc nhận hình thức kỷ luật (bao gồm cảnh cáo, cách chức, hạ cấp bậc, vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật) trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo chương trình ESOP, Công ty sẽ thực hiện thu hồi số cổ phần đã phát hành và hoàn trả số tiền mà nhân viên đã thanh toán để mua cổ phần theo chương trình ESOP này, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác bằng văn bản.
If an Employee leaves the Company or receives a disciplinary action (including a warning, dismissal, demotion, or criminal prosecution for legal violations) during the ESOP share transfer restriction period, the Company shall revoke the issued shares and refund the amount paid by the Employee to purchase shares under this ESOP Program, unless the BOD makes a different written decision.
- NLD nghỉ việc tại Công ty vì bất kỳ lý do nào hoặc nhận hình thức kỷ luật trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo chương trình ESOP này vẫn nhận được tất cả các quyền cổ đông (bao gồm quyền được phân bổ cổ phiếu do công ty phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ phiếu do công ty phát hành để trả cổ tức, trả cổ tức bằng tiền và mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu) phát sinh từ cổ phiếu

ESOP được phân bổ tính đến ngày NLD nghỉ việc tại Công ty hoặc nhận được Quyết định thu hồi cổ phiếu.

Employees who leave the Company for any reason or receive a disciplinary action during the ESOP transfer restriction period shall still receive all shareholder rights (including the right to receive shares issued by the Company to increase share capital from equity, shares issued to pay dividends, cash dividends, and the right to purchase additionally issued shares for existing shareholders) arising from the allocated ESOP shares up to the date the Employee leaves the Company or receives the Share Revocation Decision.

- Cổ phiếu đã có Quyết định thu hồi và Công ty đã thanh toán đủ cho NLD, nhưng chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty thì Công ty vẫn có toàn quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có Quyết định thu hồi.

For shares subject to a Revocation Decision and for which the Company has paid the Employee in full but the ownership transfer procedures to the Company have not yet been completed, the Company shall still have the full right to automatically revoke any rights and benefits arising after the date of the Revocation Decision.

- Thủ tục mua lại và xử lý bán ra cổ phiếu Esop được mua lại được giao/ ủy quyền cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện theo quy định tại mục này.

The procedures for revocation and selling repurchased ESOP shares are delegated/authorized to the Company's Chief Executive Officer to carry out in accordance with the provisions of this section.

- Các trường hợp phát sinh khác chưa được quy định tại mục này thì do HĐQT quyết định cách thức xử lý.

Other cases not yet provided for in this section shall be handled as decided by the BOD.

- Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại theo Quy chế ESOP này thì không còn hạn chế chuyển nhượng, Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành. Khi thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP và bán ra cổ phiếu ESOP được mua lại, Công ty thực hiện các thủ tục báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Shares that are within the transfer restriction period and repurchased by the Company under this ESOP Regulation shall no longer be subject to transfer restrictions, and the Company shall be permitted to sell the repurchased shares in accordance with current law. When carrying out the repurchase of ESOP shares and the sale of repurchased ESOP shares, the Company shall comply with the reporting and information disclosure procedures in accordance with applicable laws and regulations.

6. Thuế thu nhập cá nhân / Personal Income Tax

Sau khi mua cổ phiếu, nếu NLD thực hiện việc chuyển nhượng cổ phiếu, thì phải nộp thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán cho số lượng cổ phiếu chuyển nhượng (Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần). / After purchasing shares, if an Employee transfers the shares, they must pay income tax on the securities transfer for the number of shares transferred (The tax rate on income from securities transfer is 0.1% of the transfer price of each transaction).

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026
LIST OF EMPLOYEES ELIGIBLE TO PURCHASE SHARES UNDER
THE EMPLOYEE STOCK OPTION PLAN 2026**

(Ban hành kèm Nghị Quyết HĐQT số 21/2026/NQ-HĐQT.Vietcap ngày 19/05/2026)

(Issued together with BOD Resolution No 21/2026/NQ-BOD.VIETCAP dated 19 month 05 year 2026)

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
1	Tôn Minh Phương	27/06/2011	Tổng Giám đốc Chief Executive Officer	480.000
2	Đoàn Minh Thiện	05/09/2011	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO	250.000
3	Tuan Nhan	21/01/2013	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO	380.000
4	Nguyễn Quang Bảo	03/11/2008	Phó Tổng Giám đốc Deputy CEO	150.000
5	Lê Văn Ngọc Anh	17/05/2022	Phó Giám đốc Trái phiếu Bonds Brokerage Associate Director	27.000
6	Lê Thị Kim Khánh	06/07/2021	Trưởng phòng Trái phiếu Bonds Brokerage Manager	10.000
7	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	25/05/2022	Trưởng phòng Trái phiếu Bonds Brokerage Manager	6.000
8	Thạch Minh Khai	16/05/2022	Trưởng phòng Trái phiếu Bonds Brokerage Manager	4.000
9	Anthony Le	18/07/2022	Giám đốc GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Director	140.000
10	Trần Thị Quỳnh Hương	05/11/2007	Phó Giám đốc GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Associate Director	40.000
11	Trương Lê Minh	02/08/2010	Trưởng phòng cao cấp GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Senior Manager	22.000
12	Nguyễn Tài Quang Khải	19/03/2012	Trưởng phòng GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Manager	20.000
13	Trần Thị Thanh Tâm	11/08/2014	Trưởng phòng GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Manager	18.000
14	Lê Xuân Khánh Lộc	20/04/2015	Trưởng phòng GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Manager	15.000
15	Tăng Ngọc Nga	04/05/2018	Trưởng phòng GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Manager	15.000
16	Nguyễn Bích Hạnh	09/07/2018	Trưởng phòng GDCK – KHTC Institution Sales & Trading Manager	23.000

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
17	Nguyễn Tuấn Anh	05/09/2022	Trưởng phòng GDCK – KHTC <i>Institution Sales & Trading Manager</i>	10.000
18	Vũ Hoàng Nam	04/09/2024	Trưởng phòng GDCK – KHTC <i>Institution Sales & Trading Manager</i>	5.000
19	Võ Hồng Phương	15/07/2016	Phó phòng GDCK – KHTC <i>Institution Sales & Trading Deputy Manager</i>	4.000
20	Đặng Hà My	24/10/2016	Phó phòng GDCK – KHTC <i>Institution Sales & Trading Deputy Manager</i>	4.000
21	Huỳnh Ngọc Thương	20/07/2016	Phó Giám đốc Đầu tư <i>Investment Associate Director</i>	80.000
22	Nguyễn Ngọc Thành	11/09/2017	Trưởng phòng Đầu tư <i>Investment Manager</i>	40.000
23	Lê Danh Tài	01/03/2024	Phó phòng Đầu tư <i>Investment Deputy Manager</i>	10.000
24	Châu Thiên Trúc Quỳnh	01/11/2007	Giám đốc điều hành Môi giới <i>Managing Director - Investment Advisor Department</i>	140.000
25	Trần Văn Long	01/11/2022	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	5.000
26	Dương Quốc Cường	05/11/2007	Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Director</i>	38.000
27	Phan Xuân Nguyên	08/11/2007	Phó Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Associate Director</i>	16.000
28	Dương Tuyết Minh	01/11/2007	Trưởng phòng cao cấp Môi giới <i>Investment Advisor Senior Manager</i>	12.000
29	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/11/2014	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	16.000
30	Nguyễn Thanh Toàn	02/01/2012	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	5.000
31	Lê Chiến Hiệp	21/03/2014	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000
32	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/03/2014	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	4.000
33	Trần Thị Thùy Trang	06/01/2015	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	10.000
34	Nguyễn Khắc Toàn	03/08/2015	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	7.000
35	Nguyễn Minh Tuấn	03/08/2015	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
36	Lê Như Hoàn	01/09/2016	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000

STT/ No.	Họ tên/ <i>Fullname</i>	Ngày vào làm/ <i>Working date</i>	Trách nhiệm vị trí/ <i>Job Position</i>	Số cổ phiếu ESOP được mua/ <i>Number of ESOP shares to purchase</i>
37	Trần Thu Trang	14/11/2016	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	6.000
38	Bùi Tiến Dũng	16/06/2020	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000
39	Đào Thanh My	01/08/2023	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000
40	Lương Chí Thành	02/10/2023	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
41	Phạm Anh Tú	15/05/2023	Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Director</i>	12.000
42	Huỳnh Thanh Tùng	15/05/2023	Trưởng phòng cao cấp Môi giới <i>Investment Advisor Senior Manager</i>	6.000
43	Nguyễn Hoàng Nhật Thuận	15/05/2023	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	5.000
44	Lý Điền Anh	06/06/2011	Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Director</i>	19.000
45	Lại Thị Bích Ngọc	29/03/2010	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
46	Trương Hoàng Phương Dung	20/09/2010	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	5.000
47	Nguyễn Minh Hiệp	01/12/2010	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	11.000
48	Kiều Văn Tuấn	02/03/2015	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000
49	Võ Thế Hòa	02/01/2018	Phó Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Associate Director</i>	18.000
50	Nguyễn Thị Minh Thanh	03/10/2011	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
51	Nguyễn Hiền Triết	02/05/2013	Trưởng phòng cao cấp Môi giới <i>Investment Advisor Senior Manager</i>	12.000
52	Lê Lam	01/04/2015	Trưởng phòng cao cấp Môi giới <i>Investment Advisor Senior Manager</i>	10.000
53	Thái Nguyễn Thanh Phong	01/11/2013	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000
54	Phan Lê Thanh Huệ	16/06/2017	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
55	Cao Thị Thu Trang	02/01/2020	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
56	Kiều Thị Hợp	01/06/2022	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
57	Bùi Nguyễn Duy Tính	03/10/2022	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
58	Nguyễn Trọng Khiêm	02/01/2018	Trưởng phòng Môi giới Kỹ thuật số <i>Digital Advisor Manager</i>	10.000
59	Huỳnh Nhật Trình	07/02/2022	Phó Giám đốc NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Associate Director</i>	70.000
60	Ngô Nguyễn Minh Hằng	07/03/2022	Trưởng phòng NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Manager</i>	20.000
61	Võ Minh Anh	07/03/2022	Chuyên viên cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Associate</i>	5.000
62	Nguyễn Việt Anh Vũ	04/04/2022	Chuyên viên cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Associate</i>	15.000
63	Đặng Văn Pháp	08/07/2013	Giám đốc điều hành NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Managing Direct</i>	250.000
64	Trương Thế Phiệt	11/01/2016	Phó Giám đốc NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Associate Director</i>	65.000
65	Nguyễn Thị Ngọc Thu	01/08/2025	Trưởng phòng cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Manager</i>	10.000
66	Đoàn Việt Cường	02/10/2019	Trưởng phòng NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Manager</i>	50.000
67	Nguyễn Vũ Bản	10/03/2021	Trưởng phòng NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Manager</i>	35.000
68	Điền Đức Minh Nghĩa	12/04/2022	Trưởng phòng NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Manager</i>	35.000
69	Phạm Tấn Vượng	05/01/2026	Trưởng phòng NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Manager</i>	7.000
70	Hồ Hà Linh	17/10/2022	Chuyên viên cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Associate</i>	5.000
71	Hoàng Nam	10/07/2019	Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích <i>Director - Head of Research</i>	150.000
72	Đình Thị Thùy Dương	01/10/2014	Phó Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Associate Director</i>	48.000
73	Nguyễn Thảo Vy	23/06/2014	Trưởng phòng cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Senior Manager</i>	55.000
74	Lưu Bích Hồng	01/03/2016	Trưởng phòng cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Senior Manager</i>	35.000
75	Nguyễn Quốc Nhật Trung	11/03/2019	Trưởng phòng Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Manager</i>	30.000
76	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	01/06/2021	Trưởng phòng Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Manager</i>	25.000
77	Thân Như Đoàn Thục	12/05/2022	Chuyên viên cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Senior Analyst</i>	5.000

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
78	Lý Phúc Thanh Ngân	07/09/2022	Chuyên viên cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Senior Analyst</i>	5.000
79	Phạm Nhật Anh	01/02/2023	Chuyên viên cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Senior Analyst</i>	10.000
80	Đỗ Công Anh Tuấn	25/03/2024	Chuyên viên cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Senior Analyst</i>	3.000
81	Bùi Xuân Vĩnh	07/07/2025	Chuyên viên cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Senior Analyst</i>	5.000
82	Đoàn Trần Phương Thảo	01/07/2024	Phó Giám đốc (Khối hỗ trợ) <i>Associate Director (Support Division)</i>	60.000
83	Nguyễn Thị Lành	01/11/2007	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) <i>Manager (Support Division)</i>	40.000
84	Phạm Kim Thanh	16/08/2010	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	30.000
85	Nguyễn Thịnh	03/12/2018	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	10.000
86	Hoàng Ngọc Triều Dương	16/11/2010	Chuyên viên cao cấp (Khối hỗ trợ) <i>Senior Associate (Support Division)</i>	10.000
87	Trần Thúy Quỳnh	17/07/2019	Chuyên viên cao cấp (Khối hỗ trợ) <i>Senior Associate (Support Division)</i>	5.000
88	Nguyễn Thị Bích Trâm	30/05/2016	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) <i>Manager (Support Division)</i>	13.000
89	Huỳnh Thị Diễm Phước	23/08/2018	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	12.000
90	Tôn Nữ Việt Hòa	09/11/2007	Giám đốc (Khối hỗ trợ) <i>Director (Support Division)</i>	40.000
91	Tăng Lê Duy	10/12/2007	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) <i>Manager (Support Division)</i>	12.000
92	Cao Thị Vân Anh	15/10/2007	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	8.000
93	Nguyễn Hương Giang	12/11/2007	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	8.000
94	Nguyễn Thị Hồng Loan	01/12/2012	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	8.000
95	Trương Thị Thu Ngân	25/09/2017	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	8.000
96	Đoàn Diệu Tú Quỳnh	08/10/2007	Giám đốc (Khối hỗ trợ) <i>Director (Support Division)</i>	88.000
97	Lê Thị Hải Tiên	21/06/2021	Chuyên viên cao cấp (Khối hỗ trợ) <i>Senior Associate (Support Division)</i>	5.000
98	Nguyễn Quốc Tiến	02/12/2024	Trưởng phòng cao cấp (Khối hỗ trợ) <i>Senior Manager (Support Division)</i>	15.000

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
99	Nguyễn Tấn Minh	17/11/2020	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) Manager (Support Division)	10.000
100	Lê Mai Thy	14/10/2024	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) Manager (Support Division)	2.000
101	Bùi Vũ Hoàng Tuyên	02/06/2015	Giám đốc (Khối hỗ trợ) Director (Support Division)	50.000
102	Huỳnh Thị Mỹ Phụng	01/02/2022	Chuyên viên cao cấp (Khối hỗ trợ) Senior Associate (Support Division)	15.000
103	Nguyễn Văn Khoa	20/08/2019	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) Manager (Support Division)	15.000
104	Trần Thế Luân	07/06/2022	Phó Giám đốc (Khối CNTT) Associate Director (IT)	30.000
105	Nguyễn Võ Hoàng Anh	28/09/2022	Chuyên viên cao cấp (Khối CNTT) Senior Associate (IT)	5.000
106	Bùi Phú Thanh Hiền	03/10/2022	Chuyên viên cao cấp (Khối CNTT) Senior Associate (IT)	8.000
107	Dương Ngọc Tùng	17/11/2008	Giám đốc (Khối CNTT) Director (IT)	40.000
108	Lưu Thanh Hiền	01/09/2007	Trưởng phòng (Khối CNTT) Manager (IT)	10.000
109	Nguyễn Đình Quốc	03/07/2017	Trưởng phòng (Khối CNTT) Manager (IT)	10.000
110	Lê Toàn Thắng	14/06/2021	Chuyên viên cao cấp (Khối CNTT) Senior Associate (IT)	10.000
111	Phạm Quốc Hùng	01/12/2022	Chuyên viên cao cấp (Khối CNTT) Senior Associate (IT)	10.000
112	Bùi Bửu Hoàng	01/03/2022	Chuyên viên cao cấp (Khối CNTT) Senior Associate (IT)	3.000
113	Nguyễn Minh Quý	20/11/2007	Giám đốc Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Director	120.000
114	Phạm Cao Cường	03/11/2022	Trưởng phòng cao cấp Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Senior Manager	15.000
115	Huỳnh Thị Lan Chi	20/06/2022	Trưởng phòng Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Manager	26.000
116	Bùi Khắc Quang	24/04/2023	Trưởng phòng Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Manager	14.000
117	Nguyễn Hồng Bắc	27/05/2024	Trưởng phòng Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Manager	8.000
118	Lưu Đình Tý	07/09/2020	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Deputy Manager	20.000
119	Lê Doãn Hoàng Minh	01/07/2021	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo User Innovation Deputy Manager	17.000

Head Office

Bitexco Financial Tower, 15th Floor,
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, HCMC
T (84 28) 3914 3588 | F (84 28) 3914 3209

Hanoi

109 Tran Hung Dao Street,
Cua Nam Ward, Hanoi
T (84 24) 62626999 | F (84 24) 6278 2688

STT/ No.	Họ tên/ <i>Fullname</i>	Ngày vào làm/ <i>Working date</i>	Trách nhiệm vị trí/ <i>Job Position</i>	Số cổ phiếu ESOP được mua/ <i>Number of ESOP shares to purchase</i>
120	Trần Trung Tín	11/10/2021	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Deputy Manager</i>	17.000
121	Lê Thị Huỳnh Thảo	06/06/2022	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Deputy Manager</i>	13.000
122	Huỳnh Thanh Liêm	05/12/2022	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Deputy Manager</i>	18.000
123	Trần Nguyễn Hữu Vinh	15/05/2023	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Deputy Manager</i>	13.000
124	Nguyễn Minh Vũ	05/06/2023	Phó phòng Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Deputy Manager</i>	14.000
125	Trần Ngọc Đức	09/03/2020	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	15.000
126	Vũ Phú Cường	01/06/2021	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	5.000
127	Lê Thị Thúy	09/08/2021	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	8.000
128	Âu Hữu Cường	01/12/2021	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	10.000
129	Võ Thành Trung	01/04/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	12.000
130	Đào Duy Tùng	04/04/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	5.000
131	Bùi Kim Cúc	25/04/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
132	Trần Thị Kiều Linh	09/08/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	8.000
133	Lê Thành Trung	05/10/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	9.000
134	Phạm Thị Bảo Trân	10/10/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	6.000
135	Cao Lê Hữu Đăng	01/11/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
136	Trương Tiến Ngọc Hân	05/12/2022	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	3.000
137	Phan Thị Lệ Hằng	03/01/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	3.000
138	Nguyễn Tiến Triển	09/01/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
139	Nguyễn Ngọc Thao Trường	01/03/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	10.000
140	Lê Thị Tuyết	11/04/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	3.000

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
141	Mai Hùng Ánh	24/04/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
142	Trần Thị Mai	20/10/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	3.000
143	Nguyễn Đức Thành Tâm	23/10/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	6.000
144	Nguyễn Xuân Tân	01/11/2023	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	6.000
145	Lê Viết Khang	01/03/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	5.000
146	Trương Thế Vinh	19/02/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
147	Cao Tấn Thi	05/03/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
148	Vũ Ngọc Thắng	08/04/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	5.000
149	Lê Quang Vinh	19/04/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	7.000
150	Hoàng Quốc Duy	13/05/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	3.000
151	Hà Duy Tân	29/07/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	2.000
152	Lê Văn Long	05/08/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	2.000
153	Lê Xuân Huy	01/08/2024	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	2.000
154	Lê Công Lương	10/02/2025	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	2.000
155	Lê Hoàng Vũ	07/05/2025	Chuyên viên cao cấp Đổi mới & Sáng tạo <i>User Innovation Senior Associate</i>	2.000
156	Tạ Thanh Thao	05/05/2025	Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Director</i>	25.000
157	Nguyễn Huy Quang	01/07/2010	Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Director</i>	20.000
158	Đặng Như Chung	03/11/2014	Trưởng phòng cao cấp Môi giới <i>Investment Advisor Senior Manager</i>	15.000
159	Đặng Thị Ánh Hoàn	07/07/2008	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	5.000
160	Phạm Thành Trung	13/02/2012	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	7.000
161	Đỗ Thái Ninh	03/04/2012	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	9.000

STT/ No.	Họ tên/ Fullname	Ngày vào làm/ Working date	Trách nhiệm vị trí/ Job Position	Số cổ phiếu ESOP được mua/ Number of ESOP shares to purchase
162	Kiều Chính	16/12/2013	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	5.000
163	Hà Mạnh Hùng	03/06/2013	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	3.000
164	Nguyễn Thị Hồng	13/11/2017	Trưởng phòng Môi giới <i>Investment Advisor Manager</i>	2.000
165	Phan Thị Hồng Vân	03/03/2025	Phó Giám đốc Môi giới <i>Investment Advisor Associate Director</i>	6.000
166	Phạm Thị Thanh	05/01/2011	Giám đốc NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Director</i>	95.000
167	Nguyễn Huy Hoàng	01/04/2015	Trưởng phòng cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Manager</i>	30.000
168	Nguyễn Thị Thanh Hải	24/11/2014	Trưởng phòng NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Manager</i>	20.000
169	Trần Hữu Việt	01/06/2018	Chuyên viên cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Associate</i>	13.000
170	Vương Thu Trà	04/01/2021	Chuyên viên cao cấp NHĐT/ TCDN <i>IB/ CF Senior Associate</i>	15.000
171	Vũ Minh Đức	25/07/2016	Phó Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Associate Director</i>	55.000
172	Hoàng Thúy Lương	08/11/2016	Trưởng phòng cao cấp Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Senior Manager</i>	50.000
173	Tổng Hoàng Trâm Anh	29/06/2020	Phó phòng Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Deputy Manager</i>	15.000
174	Vũ Thế Quân	17/02/2025	Phó phòng Nghiên cứu & Phân tích <i>Research Deputy Manager</i>	3.000
175	Trịnh Thị Thu Hà	21/03/2011	Chuyên viên cao cấp (Khối hỗ trợ) <i>Senior Associate (Support Division)</i>	6.000
176	Nguyễn Bích Diệp	16/05/2017	Trưởng phòng (Khối hỗ trợ) <i>Manager (Support Division)</i>	15.000
177	Ngô Phương Thủy	15/07/2009	Phó phòng (Khối hỗ trợ) <i>Deputy Manager (Support Division)</i>	10.000
178	Phạm Vũ Hoàng	01/04/2008	Trưởng phòng (Khối CNTT) <i>Manager (IT)</i>	15.000